

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2018 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo yêu cầu của người yêu cầu:

- Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường T, tổ M, phường P, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Chung cư V, khu phố M, phường T, quận B, Tp. HCM.

- Bà Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường H, phường M, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Chung cư V, khu phố M, phường T, quận B, Tp. HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/8/2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường T, tổ M, phường P, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Chung cư V, khu phố M, phường T, quận B, Tp. HCM.

- Bà Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường H, phường M, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Chung cư V, khu phố M, phường T, quận B, Tp. HCM.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Minh L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 203/2013, Quyền số 02/2013 đăng ký tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa ngày 18/11/2013).

2.2. *Về con chung:* Ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Minh L có 01 người con chung, họ tên là Huỳnh Ngọc An N (Nữ), sinh ngày 10/10/2015.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Huỳnh Ngọc An N cho bà Nguyễn Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Ngọc H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2018, thi hành vào ngày đầu tiên của tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Huỳnh Ngọc H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Huỳnh Ngọc H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Ngọc H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Minh L tự thỏa thuận.

2.4. *Về nợ chung:* Ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Minh L không có nợ chung.

2.5. *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Minh L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0025424 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Tp. HCM. Vậy, ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Minh L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu: VT, HS (Hoa).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong